

Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 5 năm 2020

Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số nhà 46/76, tổ dân phố 16, phường Trung V, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A có 02 con chung: Cháu Nguyễn Doãn Nhật A, sinh ngày 25/10/2012 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 23/3/2015. Giao cháu Nhật A cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Bảo K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T, anh A cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị T, anh A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009093 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã S, huyện L, tỉnh P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy A

